TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O ,TP. HÀ NỘI

Bản án số: 14/2019/HNGĐ -ST
Ngày: 14/5/2019
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hằng

Ông: Nguyễn Huy Quý

Thư ký ghi biên bản phiên toà : bà Nguyễn Thị Minh Lý, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa, Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2019 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Thông báo hoãn phiên tòa số 02 ngày ngày 15/02/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐHPT ngày 11/4/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐHPT ngày 19/4/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐHPT ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh: Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1984

2. Bị đơn:

Chị : Nguyễn Thị H , sinh năm 1987

Đều trú tại: thôn T D, xã H D, huyện Th O, TP Hà Nội

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Đình Ph

Luật sư: Nguyễn Thị Mến

Công ty Luật TNHH Quốc tế DTH thuộc Đoàn luật sư TP Hà Nội

Tại phiên tòa: Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của anh Nguyễn Đình Ph thì vụ án có nội dung như sau :

Anh Nguyễn Đình Ph và chị Nguyễn Thị H tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008 tại UBND xã H D, huyện Th O, TP Hà Nội . Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà của bố mẹ anh Ph ăn chung, sinh hoạt chung nhà với bố mẹ anh Ph . Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đã có 02 con chung, được khoảng vài năm vợ chồng mâu thuẫn trong cuộc sống nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2018 chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống, suốt từ đó đến nay không còn quan hệ với nhau nữa. Xét

tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Đình Ph xin được ly hôn chị Nguyễn Thị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình Ph và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung

1. Nguyễn Đình Đức Trí sinh ngày 08/01/2009
2. Nguyễn Thị Kim Anh sinh ngày 22/12/2014

Hiện nay cả hai con chung đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh Ph xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức : Anh Nguyễn Đình Ph trình bày không có không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về điều kiện kết hôn như anh Nguyễn Đình Ph trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do gia đình anh Ph không coi trọng chị, anh Ph không thực sự hiểu chị và không tạo điều kiện cho cho chị phát triển công tác (chị H là giáo viên mầm non). Anh đã hắt hủi đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã về nhà mẹ đẻ ở, anh không gọi lần nào vợ chồng đã xa nhau từ năm 2018 đến nay. Nay anh Nguyễn Đình Ph xin ly hôn, chị không đồng ý vì anh Ph chưa Th1 toán phân chia tài sản theo yêu cầu của chị.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình Ph và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung

1.Nguyễn Đình Đức Trí sinh ngày 08/01/2009

2.Nguyễn Thị Kim Anh sinh ngày 22/12/2014

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Ph trợ cấp nuôi hai con là: 9.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng có những tài sản chung sau:

1. 02 mảnh đất tại Đại lộ Thăng Long thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, diện tích bao nhiêu mét, ai đứng tên, mua khi nào chị H không biết, trị giá khoảng 4,5 tỷ đồng

2. 02 cơ sở kinh doanh đồ gỗ nội thất tên Phú Hà ở thôn T D, xã H D , huyện Th O, TP Hà Nội có trị giá 1 tỷ 400 triệu đồng.

3. 01 xe ô tô VIOS có biển kiểm soát 29A – 07190 trị giá khoảng 650.000.000đ, mua khi nào tôi không nhớ, hiện nay bố mẹ chồng tôi sử dụng.

4. 01 xe máy điện mua năm 2016, tên Nguyễn Thị H mua 12.000.000đ, hiện nay anh Ph đang sử dụng, chị yêu cầu anh phải trả lại chị và phải trả diện tích đất sản xuất nông nghiệp mà địa phương giao theo nhân khẩu.

5. 01 máy tính xách tay mua năm nào chị H không nhớ, mua trả góp 10.000.000đ, anh Ph mua, hiện nay anh Ph đang sử dụng. Quan điểm của chị H là khi ly hôn anh Ph phải Th1 Toán tài sản trả chị số tiền là 500.000.000đ.

Trong thời gian chung sống chị H có vay nợ của chị Nguyễn Thị Th1 ở làng Sản – Phú Xuyên số tiền 250.000.000đ chị vay và đưa cho anh Ph chi dùng kinh doanh. Nay quan điểm của chị H đề nghị anh Ph phải cùng chị có trách nhiệm trả nợ một nửa số tiền trên.

Tại phiên hòa giải ngày 25/02/2019 anh Nguyễn Đình Ph không đồng ý với lời khai của chị Nguyễn Thị H. Theo anh Ph thì vợ chồng chỉ có tài sản chung là 01 xe máy điện, anh đồng ý giao xe máy điện cho sử sở hữu. Về đất ruộng sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn do địa phương giao theo tiêu chuẩn khẩu của chị H thì vẫn

do chị sử dụng. còn những tài sản khác theo chị H khai là không có sự thật, không đồng ý Th1 toán cho chị H vì trong thời gian chung sống chị không có tài sản nào đáng giá ngoài chiếc xe đạp điện. Về nợ anh Ph không công nhận số nợ do chị H trình bầy và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tòa án đã giải thích và yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật đối với số tài sản chị H yêu cầu trong hạn 07 ngày kể từ ngày 15/3/2019 nhưng chị H không nộp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Th1, trú tại làng Sản, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội theo đề nghị của chị Nguyễn Thị H. Ngày 01/3/2019 và ngày 05/3/2019 chị Nguyễn Thị Th1 đã đến Tòa án trình bày về khoản nợ do chị H vay không liên quan đến anh Ph và chị không có yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Đình Ph vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiệnvà khai rõ kể từ khi anh kết hôn chị H là giáo viên dậy hợp đồng, khi về chung sống với anh thì anh đã tạo mọi điều kiện kể cả thời gian lẫn vật chất để chị được tiếp tục đi học và cho đến năm 2014 thì mới được biên chế dạy mầm non tại xã H D. Trong thời gian làm giáo viên chị H không quan tâm đến gia đình, anh không chấp nhận những việc chị đã làm nhưng dù sao cũng là mẹ của hai con anh nên anh không làm to chuyện, anh không đồng ý Th1 toán chia tài sản cho chi Hà vì thực tế ngoài chiếc xe đạp điện anh đồng ý giao cho chị thì vợ chồng không còn tài sản nào khác, về con chung nếu chị H thực sự muốn nuôi con anh đồng ý để chị nuôi một cháu.

Chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn vì các vấn đề về tài sản chưa được Th1 toán rõ ràng và đồng ý nhận chiếc xe đạp điện và diện tích đất sản xuất nông nghiệp mà địa phương chia giao theo khẩu.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Đình Ph

Luật sư: Nguyễn Thị Mến phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi cho anh Nguyễn Đình Ph và đồng quan điểm với anh Nguyễn Đình Ph. Nếu chị Nguyễn Thị Hà có những yêu cầu về tài sản chị H phải đưa được ra những chứng cứ cụ thể và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng các Điều 51,53, 56, 59;62 81, 82;83 Luật Hôn nhân gia đình , Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử : Anh Nguyễn Đình Ph được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Ph tiếp tục nuôi con Nguyễn Đình Đức trí, sinh ngày 08/01/2009 cho đến khi trưởng thành. Giao cho chị H nuôi con Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 22/12/2014. Không bên nào phải trợ cấp nuôi con. Anh Ph chị H có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: đê nghị công nhận sự thỏa thuận giữa chị H Và anh Ph về việc anh giao cho chị H được sở hữu chiếc xe đạp điện và trả chị số diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn giao đất của địa phương. Tách các yêu cầu chia

tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị H để giải quyết bằng vụ án khác khi chị chấp hành nộp tạm ứng án phí và chứng minh các tài sản là có thật. về khoản nợ theo chị H khai do chủ nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí : anh Nguyễn Văn Duy phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 01586 ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội. Anh Ph phải nộp 150.000đ án phí chia tài sản chung, chị H phải nộp 150.000đ án phí chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đình Ph và chị Nguyễn Thị H trước khi kết hôn có tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008 tại UBND xã H D, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận. Nay anh Ph có yêu cầu ly hôn Tòa án phải áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về mâu thuẫn: Cả anh Ph và chị H đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, bản thân chị H khai do gia đình anh Ph không coi trọng chị, anh Ph không thực sự hiểu chị và không tạo điều kiện cho cho chị phát triển công tác (chị H là giáo viên mầm non). Anh đã hắt hủi đuổi chị ra khỏi nhà, chị đã về nhà mẹ đẻ ở, anh không gọi lần nào vợ chồng đã xa nhau từ năm 2018 đến nay, anh và chị không còn quan hệ gì với nhau nữa.

Anh Ph khai chị H không quan tâm đến gia đình chồng con ngoài thời gian đi dậy học chị không về nhà mà đi đâu làm gì anh không biết, nhiều lần đi qua tình cảm vợ chồng phai nhạt, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 và không quan hệ với nhau nữa, nay anh xin ly hôn chị H có quan điểm là không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tình cảm vợ chồng giữa anh Ph và chị H có nhiều mâu thuẫn, cụ thể là anh chị đã không quan hệ với nhau từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau nữa, chị H không đồng ý ly hôn nhưng Phú kiên quyết giữ nguyên quan điểm ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H không đồng ý ly hôn vì lý do các yêu cầu về tài sản của chị H chưa được anh Ph Th1 toán thỏa đáng chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn. Nên cần chấp nhận đơn ly hôn của anh Ph và áp dụng các quy định của luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Ph được ly hôn chị H là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung : Anh chị có 02 con chung :

1. Nguyễn Đình Đức Trí, sinh ngày 08/01/2009
2. Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 22/11/2014

Hiện nay cả hai con chung đang do anh Nguyễn Đình Ph trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn cả hai anh chị đều có yêu cầu nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh chị về nuôi con đều chính đáng, vì vậy cần giao cho anh chị mỗi người

nuôi một con chung và không ai phải trợ cấp nuôi con chung cho ai là phù hợp, đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: : Trong quá trình giải quyết vụ án chị H khai vợ chồng có những tài sản gồm:

1. 02 mảnh đất tại Đại lộ Thăng Long thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, diện tích bao nhiêu mét, ai đứng tên, mua khi nào chị H không biết, trị giá khoảng 4,5 tỷ đồng

2. 02 cơ sở kinh doanh đồ gỗ nội thất tên Phú Hà ở thôn T D, xã H D , huyện Th O, TP Hà Nội có trị giá 1 tỷ 400 triệu đồng.

3. 01 xe ô tô VIOS có biển kiểm soát 29A – 07190 trị giá khoảng 650.000.000đ, mua khi nào tôi không nhớ, hiện nay bố mẹ chồng tôi sử dụng.

4. 01 xe máy điện mua năm 2016, tên Nguyễn Thị H mua 12.000.000đ, hiện nay anh Ph đang sử dụng.

5. 01 máy tính xách tay mua năm nào chị H không nhớ, mua trả góp 10.000.000đ, anh Ph mua, hiện nay anh Ph đang sử dụng. Quan điểm của chị H là khi ly hôn anh Ph phải Th1 Toán tài sản trả chị số tiền là 500.000.000đ.

Đối với các tài sản trên anh Ph chỉ công nhận vợ chồng có một xe đạp điện và diện tích ruộng sản xuất nông nghiệp được giao riêng theo từng hộ khẩu. Và anh đồng ý giao xe đạp điện và tiêu chuẩn ruộng cấy trả chị sử dụng, sở hữu ngoài ra không thừa nhận các tài sản khác. Tòa án đã yêu cầu chị H xuất trình chứng cứ để chứng minh các tài sản và nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản để Tòa án tổ chức xác minh, nhưng cho đến ngày có quyết định xét xử vẫn không nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản và mặt khác chị H cũng không đưa được ra chứng cứ gì với tài sản mà chị yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét và tách yêu cầu Th1 toán chia tài sản chung thành vụ án khác khi chị H có đủ chứng cứ và có yêu cầu khởi kiện. về khoản nợ theo chị H khai. Do chủ nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí : Nguyên đơn anh Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí chia tài sản chung anh Ph chị H mỗi người phải nộp 150.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,53, 56, 59;62 81, 82;83 Luật Hôn nhân gia đình , Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử : Anh Nguyễn Đình Ph được ly hôn chị Nguyễn Thị H

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình Ph tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Đình Đức Trí, sinh ngày 08/01/2009.

Giao chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 22/11/2014

Hai bên không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào.

Anh Nguyễn Đình Ph và chị Nguyễn Thị H đều có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H Và anh Ph về việc anh Ph giao cho chị H được sở hữu chiếc xe đạp điện biển kiểm soát số 29MDD3-621.70 và trả chị số diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn giao đất của địa phương.

Tách các yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị H để giải quyết bằng vụ án khác khi chị H có đủ điều kiện và chứng minh các tài sản là có thật và có yêu cầu khởi kiện. Về khoản nợ theo chị H khai do chủ nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí : anh Nguyễn Đình Ph phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 0002412 ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội. Anh Ph phải nộp 150.000đ án phí chia tài sản chung, chị H phải nộp 150.000đ án phí chia tài sản chung.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 14/5/2019.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Th O;*
- *UBND xã H D;*
- *Chi cục THADS huyện Th O ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM VĂN KHẢI